

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 21-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Danh V, sinh ngày 25/02/2001 tại GR- Bạc Liêu; tên gọi khác: (không có tên gọi khác). Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đ, sinh năm: 1982 và bà Danh Thị M, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 18 tháng 9 năm 2020 bị Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị khởi tố ngày 13/8/2020 và bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 24/4/2020 cho đến nay(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lý T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Khóm 4, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- Hữu Minh T, sinh ngày 24/4/2004. Địa chỉ: khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

- Lâm Kim N, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp Cây Gi, xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi trưa ngày 27/01/2020, Hữu Minh T, sinh ngày 24/4/2004, nơi cư trú: khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đi xe ôm đến nhà chị Lâm Kim N để chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T muốn đi về nhà của mình nhưng không có xe về nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông Lý T do T biết Ông thường xuyên đậu xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số đăng ký 94D1-129.13 cấp lộ trước nhà ông Nguyễn Văn S thuộc ấp Cây Gi A, xã Long Đ. Sau khi quan sát thấy xe của ông Lý T không có người trông coi, T đi đến chiếc xe và dùng tay bẻ cổ xe, mở dây max rồi điều khiển xe về đậu tại nhà Chị N. Lúc này, bị cáo và Lâm Thanh M, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Rạch R, xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu hỏi T xe ở đâu mà có thì T trả lời là do lấy trộm, nói xong T dẫn xe ra sân đất phía sau nhà chị N để cất giấu. Đến đầu tháng 02/2020, T rửa xe mô tô trộm của ông T ra thành nhiều bộ phận riêng lẻ rồi nhờ bị cáo tìm người bán giúp động cơ của xe. Bị cáo V mặc dù biết rõ động cơ xe gắn máy mà Hữu Minh T nhờ bán là do T phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn điện thoại liên hệ (bằng số 0947.701.927) với Nguyễn Hồng Kh (Cu Lì - chưa rõ nhân thân) để bán giúp T. Số tiền 1.000.000 đồng bán được do T giữ và không chia cho bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐ ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH kết luận: 01 xe moto nhãn hiệu Wave α , màu đỏ - đen – bạc, biển số đăng ký: 94D1 – 129.13, số khung 204BY 598157, số máy C12E 3398297, đã qua sử dụng năm 2013 có giá trị đến ngày 27/01/2020 là 3.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/HĐ ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH kết luận: 01 động cơ xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại động cơ xe gắn máy Wave α , số máy C12E 3398297, đã qua sử dụng có giá trị đến ngày 27/01/2020 là 800.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Danh V: Vào khoảng cuối tháng 01/2020, bị cáo có đến nhà chị N ở xã Long Đ, huyện ĐH thì gặp Thiện ở nhà chị N, sau khi hỏi thì biết được T mới lấy trộm được 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave α đậu ở sau nhà chị N. Bị cáo có đánh Thiện một cái vì tội lấy trộm. Vài ngày sau bị cáo đến nhà chị N thì thấy xe máy lấy trộm đã bị rửa thành nhiều bộ phận, T nhờ bán dùm động cơ xe máy nên bị cáo có liên lạc qua điện thoại và được một người tên thường gọi Cu Lì nhận mua máy với giá 1.000.000 đồng. Thiện không chia số tiền bán tài sản lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Danh V khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS -KSĐT ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Danh V về tội “*tiêu thụ tài sản*

do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Danh V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Danh V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án của Tòa án nhân dân thị xã GR, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: ông Lý T không yêu cầu Hữu Minh T bồi thường phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án là tài sản bị trộm không thu giữ được

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

- Bị cáo V không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Danh V biết rõ xe mô tô do bị cáo Hữu Minh T nhờ bán là do T trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp T bán động cơ chiếc xe đã trộm. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Hữu Minh T không bị xử lý hình sự do bị cáo T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng việc giúp T tiêu thụ tài sản trộm được của bị cáo Vũ là hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được luật Bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo Danh V không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang chấp hành án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Trại giam Cái Tàu theo bản án của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng vụ án là tài sản trộm được không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Lý T yêu cầu Hữu Minh T bồi thường cho ông số tiền 3.300.000 đồng. Yêu cầu của Ông được xem xét tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ – XPKLBB ngày 22/9/2020 của Công an huyện ĐH đối với Hữu Minh T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Đối với hành vi của Hữu Minh T: Do Thiện chưa đủ tuổi trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH tiến hành xử phạt hành chính là có cơ sở.

[11] Đối với hành vi của Lâm Thanh M: Chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 Bộ luật hình sự do hành vi của Hữu Minh T thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[12] Đối với hành vi của chị Lâm Kim N: Do chị N không biết xe moto trên là do T phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[13] Đối với hành vi mua lại tài sản trộm được mà có của Nguyễn Hồng K (Cu Li): Do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên được thì xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Danh V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh V 07 (bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 32/2020/HS – ST ngày 18 tháng 9 năm

2020 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[3]. Về vật chứng: Không thu hồi được nên không đặt ra xử lý

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Danh V phải nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, ông T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH;
- Thi hành án HS Công an huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt